**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TIẾNG VIỆT**

**BÀI 97: ai ay**

**Tiết 224,225**

**Ngày dạy: 15,16/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **ai, ay**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ai, ay**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ai**, vần **ay**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Chú gà quan trọng** (1).

- Viết đúng các vần **ai, ay**, các tiếng (gà) **mái**, **máy bay** cỡ nhỡ.

**Lồng ghép QP-AN**: Giới thiệu hình ảnh một số loại máy bay dân sự và máy bay quân sự (bằng hình ảnh hoặc phim...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: Tranh minh họa, sgk, bảng phụ.

2/ HS: sgk, vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt đông của học sinh** | **HĐBT** |
| **TIẾT 1** | |  |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  **b. Giới thiệu bài**  Giới thiệu nội dung học  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  ***\* Dạy vần ai***  - GV viết bảng lần lượt chữ **a**, chữ **i**. / HS (cá nhân, cả lớp): **a - i - ai**.  - GV hỏi, HS nói: gà mái. Tiếng **mái** có vần **ai**. / Phân tích vần **ai**: gồm 2 âm - âm **a** và âm **i**. Âm **a** đứng trước, âm **i** đứng sau (hoặc: chữ **a** đứng trước, chữ **i** ngắn đứng sau).  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhìn mô hình, đánh vần: **a - i - ai / ai**.  - Đánh vần, đọc trơn: a - i - ai / mờ - ai - mai - sắc - mái / gà mái.  ***\* Dạy vần ay*** (như vần **ai**).  - Vần **ay** gồm âm **a** và âm **y**. Âm **a** đứng trước, âm **y** đứng sau (hoặc: chữ **a** đứng trước, chữ **y** dài đứng sau).  - Vần **ay** giống vần **ai** đều có âm **a** đứng trước. Khác vần **ai**, vần **ay** có chữ **y** dài đứng sau.  *\* Củng cố*: HS nói vừa học 2 vần mới là: vần **ai, ay**; các tiếng mới là: **mái, máy bay**. Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá.  **Lồng ghép QP-AN**: Giới thiệu hình ảnh một số loại máy bay dân sự và máy bay quân sự (bằng hình ảnh hoặc phim...)  -GV giới thiệu một số loại máy bay dân sự và máy bay quân sự cho HS xem  **Hoạt động 2: Luyện tập**  ***Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **ai**? Tiếng nào có vần **ay**?)  - GV nêu YC; chỉ từng từ ngữ cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.  - HS tìm tiếng có vần **ai**, vần **ay**, làm bài trong VBT.  - HS báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng **nai** có vần **ai**,... Tiếng **váy** có vần **ay**,...  ***Hoạt động 3: Tập viết*** (bảng con - BT 4)  a) Cả lớp đọc các vần, từ ngữ vừa học trên bảng lớp.  b) Viết vần: **ai, ay**  - 1 HS đọc vần **ai**, nói cách viết.  - GV vừa viết mẫu vần **ai** vừa hướng dẫn: viết **a** trước, viết **i** (ngắn) sau; độ cao. các con chữ là 1 li; chú ý nét nối giữa **a** và **i.**  - Làm tương tự với vần **ay**. Vần **ay** khác vần **ai** ở âm cuối **y** (dài).  - HS viết: **ai, ay** (2 lần).  c) Viết tiếng: (gà) **mái**, **máy bay**  - 1 HS đọc **mái**, nói cách viết tiếng **mái**.  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn: Viết **m** trước, vần **ai** sau; độ cao các con chữ là 1 li, dấu sắc đặt trên **a**./ Làm tương tự với máy bay; dấu sắc đặt trên **a** (máy); khoảng cách giữa các con chữ bằng chiều ngang 1 con chữ o.  - HS viết: (gà) **mái**, **máy bay** (2 lần). | **-**HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS quan sát, đọc.  -HS trả lời.  - HS đánh vần.  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - HS nghe, đọc.  - HS làm bài.  - HS trả lời.  - HS đọc.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS quan sát.  - HS viết.  - HS nêu.  - HS quan sát.  - HS viết. | **HDHS chậm đánh vần** |
| **TIẾT 2** | |  |
| ***Hoạt động 4: Tập đọc*** (BT 3)  a) GV chỉ hình minh hoạ bài **Chú gà quan trọng** (1); giới thiệu hình ảnh gà trống đang sai khiến, dạy dỗ gà mái mơ (gà mái trên lông có những chấm trắng), gà mái vàng (có lông màu vàng) và đàn gà con.  b) GV đọc mẫu.  c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp)**: quan trọng, gáy vang, tỉnh giấc, ưỡn ngực, đi đi lại lại, ra lệnh, gà mái mơ, quay sang, sai khiến, dạy dỗ**.  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có mấy câu? (9 câu).  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  e) Thi đọc đoạn, bài (quy trình đã hướng dẫn). Có thể chia bài làm 2 đoạn đọc: 3 câu / 6 câu.  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC của BT. / 1 HS đọc trước lớp 3 ý. / HS làm bài trong VBT.  - 1 HS đọc kết quả.  - Cả lớp nhắc lại: a) Gà trống cho là mình rất quan trọng. - Đúng. b) Lũ gà mái ưỡn ngực, đi đi lại lại. - Sai. c) Gà trống sai khiến, dạy dỗ tất cả. - Đúng.  \* Cả lớp đọc 8 vần vừa học trong tuần (SGK, chân trang 10): **anh, ach, ênh, êch, inh, ich, ai, ay.**  **Củng cố dặn dò:**  - HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần **ai** (bài, tai, mai,...); có vần **ay** (cháy, ngay, tay,...) hoặc nói câu có vần **ai** / có vần **ay**.  - GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe, xem trước bài 98 (Kể chuyện), bài 99 (Ôn tập). | **-** HS quan sát.  - HS nghe.  - Hs đọc.  - HS trả lời.  - HS đọc.  - HS đọc.  - HS thi đọc.  - HS nghe, đọc, làm bài.  - HS nêu.  HS đọc.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |  |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**